

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ Ở PHƯỜNG KIM LONG, THÀNH PHỐ HUẾ

LÊ PHÚC CHI LĂNG

Khoa Địa Lý, trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế

ĐT: 0935 064 456, Email: ngoctimhue@gmail.com

Tóm tắt: Nghiên cứu thực trạng phát triển nông nghiệp đô thị ở phường Kim Long, thành phố Huế trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp để phát triển các loại hình nông nghiệp đô thị trong vùng. Kết quả nghiên cứu cho thấy diện tích đất nông nghiệp tại phường Kim Long có xu hướng giảm dần. Các loại hình sản xuất nông nghiệp đô thị trong địa bàn chủ yếu là trồng cây ăn quả, lúa, rau, hoa màu nhằm phục vụ nhu cầu lương thực, thực phẩm của gia đình nên quy mô sản xuất nông nghiệp đô thị vẫn còn nhỏ lẻ, mang tính tự phát. Hoạt động nông nghiệp đô thị đã tác động tích cực về các mặt kinh tế, xã hội, môi trường trên địa bàn nghiên cứu.

Từ khóa: phường Kim Long, nông nghiệp đô thị, thực trạng; hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với tiến trình đô thị hóa, quy mô dân số đô thị ngày càng gia tăng, sự chuyển đổi mục đích sử dụng đất đã làm một bộ phận dân cư mất đất sản xuất, do đó đã làm gia tăng số lượng các hộ khó khăn, hộ thu nhập thấp ở khu vực đô thị. Người nghèo đô thị khó có khả năng tiếp cận nguồn lương thực, thực phẩm an toàn, có chất lượng cao. Vấn đề an ninh lương thực và an toàn vệ sinh thực phẩm đã và đang rất được quan tâm tại các đô thị, đặc biệt đối với những người có thu nhập thấp tại các đô thị của các nước đang phát triển, nếu không được giải quyết thì nguy cơ thiếu lương thực, suy dinh dưỡng ở một bộ phận dân đô thị có thu nhập thấp, thiếu ổn định sẽ diễn ra. Để đảm bảo phát triển bền vững, giải pháp phát triển nông nghiệp đô thị được đặt ra. Bởi vì, nếu tổ chức tốt việc sản xuất, quy hoạch hợp lý thì nông nghiệp đô thị có thể tạo ra nguồn lương thực, thực phẩm tươi sống và an toàn tại chỗ, đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu dùng của cư dân đô thị. Phường Kim Long, TP Huế trước đây là xã Xuân Long được tách ra từ xã Hương Long huyện Hương Trà. Vào năm 1983, xã Xuân Long trở thành phường Kim Long do mở rộng quy mô đô thị thành phố Huế. Từ đó đến nay, phường Kim Long có nhiều biến động sử dụng đất đai theo xu hướng thu hẹp đất sản xuất nông nghiệp. Trong bối cảnh chung, việc phát triển nông nghiệp đô thị tại đây đang diễn ra theo hướng tự phát, mang tính nhỏ lẻ, gây ảnh hưởng lớn đến việc duy trì, tôn tạo cảnh quan của một vùng đất có nhiều di tích lịch sử, văn hóa. Do đó, cần nghiên cứu thực trạng phát triển nông nghiệp đô thị trong thời gian qua, từ đó đề xuất hướng phát triển các loại hình nông nghiệp đô thị trên địa bàn phù hợp với mục tiêu và chiến lược phát triển của thành phố Huế trong tương lai.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thu thập số liệu thứ cấp từ các cơ quan liên quan như Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Phòng Nông nghiệp thành phố Huế.

Tiến hành điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên 45 hộ tại tổ 16, 13, 1, 2, 3 để thu thập các thông tin liên quan đến việc phát triển nông nghiệp đô thị như diện tích đất sản xuất, các loại cây trồng chính, chi phí, lợi nhuận, thị trường tiêu thụ sản phẩm, nhận thức của người dân về phát triển nông nghiệp đô thị, các yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất của các hộ gia đình làm nông nghiệp đô thị.

Để đánh giá hiệu quả kinh tế của các mô hình nông nghiệp đô thị, một số chỉ tiêu như doanh thu, chi phí và lợi nhuận được sử dụng.

Phỏng vấn sâu cán bộ cấp sở, cấp phòng, cấp phường và người dân trực tiếp làm nông nghiệp đô thị để thấy được tình hình phát triển nông nghiệp đô thị cũng như định hướng phát triển trong tương lai của loại hình nông nghiệp này. Từ đó, đưa ra những nhận định, đánh giá và đề xuất phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Quy hoạch các loại hình nông nghiệp đô thị tại thành phố Huế

Trong xu thế phát triển đô thị, theo quy hoạch, thành phố Huế sẽ chú trọng phát triển nông nghiệp (NN) đô thị dưới các hình thức như trồng rau, hoa và sinh vật cảnh tập trung tại 8 phường. Tiếp tục duy trì hình thức trồng cây ăn quả tại các phường có điều kiện thuận lợi để phát triển như Thủy Xuân, Thủy Biều. Ngoài ra, còn chú trọng phát triển các loại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất tại các phường ven thành phố để bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, góp phần phát triển ngành du lịch của tỉnh Thừa Thiên Huế (bảng 1).

Bảng 1. Quy hoạch các loại hình nông nghiệp đô thị của thành phố Huế đến năm 2020

Lĩnh vực	Loại hình phát triển	Tên các phường có quy hoạch
Nông nghiệp	Lúa, rau sạch, sen, hoa, sinh vật cảnh.	Tây Lộc, Thuận Lộc, Thủy Xuân, An Tây, Võ Dạ, An Cựu, An Đông, Xuân Phú.
	Cây ăn quả như thanh trà, măng cụt, bưởi, nhãn.	Thuận Lộc, Thủy Xuân, Thủy Biều, Phú Hậu, An Tây, Trường An, Vĩnh Ninh, An Cựu, Xuân Phú.
Lâm nghiệp	Rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất.	Hương Long, Thủy Biều, An Tây, An Cựu.
	Cây xanh đường phố, công viên.	Thuận Thành, Thuận Hòa, Phú Hội, Vĩnh Ninh, An Hòa, Phú Xuân, Thủy Xuân.
Thủy sản	Nuôi trồng thủy sản tập trung.	Kim Long, Thủy Biều, Phú Hậu, An Tây, An Đông.

(Nguồn: UBND thành phố Huế, 2011)

3.2. Tình hình phát triển nông nghiệp đô thị ở phường Kim Long

3.2.1. Hiện trạng sử dụng đất

Bảng 2. Tình hình sử dụng đất của phường Kim Long năm 2015

Chỉ tiêu	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
Tổng diện tích tự nhiên	247,95	100
Đất nông nghiệp	79,79	32,18
- Đất sản xuất nông nghiệp	78,39	31,62
+ Đất trồng cây lâu năm	47,09	18,99
+ Đất trồng lúa	24,69	9,96
+ Đất trồng cây hàng năm	6,61	2,67
- Đất nuôi trồng thủy sản	1,40	0,56
Đất phi nông nghiệp	163,49	65,94
Đất chưa sử dụng	4,67	1,88

(Nguồn: UBND phường Kim Long, 2015)

Phường Kim Long có diện tích đất NN tuy có xu hướng thu hẹp so với trước đây nhưng vẫn chiếm diện tích khá lớn. Năm 2006, là 97,48 ha chiếm 39,21% tổng diện tích tự nhiên của phường; năm 2015 giảm còn 79,79 ha, chiếm 32,18%. Diện tích đất NN giảm tập trung chủ yếu vào diện tích đất sản xuất NN, bao gồm đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm. Theo kế hoạch chỉ tiêu sử dụng đất vào năm 2016, đất NN tiếp tục giảm xuống còn 78,02 ha [5]. Bảng 2 cho thấy các loại hình sử dụng đất sản xuất NN chủ yếu trên địa bàn là trồng cây lâu năm, lúa và cây hàng năm. Trong đó, chiếm tỉ lệ lớn nhất là đất trồng cây lâu năm, sau đó là đất trồng lúa. So với quy hoạch chung của thành phố về phát triển NN đô thị thì đất nuôi trồng thủy sản chỉ chiếm tỉ lệ rất khiêm tốn với 1,39 ha, chiếm 0,56% đất sản xuất NN.

3.2.2. Loại hình nông nghiệp đô thị và hệ thống sản xuất nông nghiệp đô thị tại phường Kim Long

Hiện nay, sản xuất NN đều có tại các đô thị. Tiến trình đô thị hóa là động lực để NN đô thị phát triển. Nông nghiệp đô thị là quá trình sản xuất sản phẩm NN từ nguyên liệu, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu, thủy văn, bảo đảm sự cân bằng sinh thái, tạo hiệu quả sản xuất, hiệu quả kinh tế, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng môi trường... Quá trình đó được diễn ra ở các vùng xen kẽ hoặc tập trung ở đô thị bao gồm nội đô, giáp ranh và ngoại ô [2], [3].

Trong nhiều vùng ở Việt Nam, các mô hình NN đô thị hoặc chưa có, hoặc có nhưng chưa hoàn chỉnh. Có nhiều loại hình nông nghiệp đô thị và nhiều hệ thống sản xuất nông nghiệp đô thị đang phát triển ở nước ta [1]. Trên thế giới, loại hình NN công nghệ cao và hệ thống sản xuất NN đô thị theo kiểu xí nghiệp NN và trang trại đa chức năng đang được chú ý đầu tư, khuyến khích phát triển.

Bảng 3. Các loại hình nông nghiệp đô thị và hệ thống sản xuất nông nghiệp đô thị ở Việt Nam [3]

Stt	Loại hình nông nghiệp đô thị	Stt	Hệ thống sản xuất nông nghiệp đô thị
1	NN tự cung, tự cấp	1	Hệ thống nông nghiệp (HTNN) gia đình
2	NN phục vụ khách sạn nhà hàng	2	HTNN trên đất công (đất của các công trình giao thông, bờ sông, đất công trình chưa xây dựng...)
3	NN phục vụ xuất khẩu	3	HTNN tại các khuôn viên của các, công sở, trường học, xí nghiệp, nhà thờ, đình, đền, chùa...
4	NN xanh	4	HTNN công viên
5	NN phòng hộ	5	HTNN vườn thương mại qui mô nhỏ
6	NN sinh thái	6	Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm qui mô nhỏ
7	NN nghỉ dưỡng	7	Hệ thống nuôi thủy sản
8	NN du lịch	8	Hệ thống lâm nghiệp đô thị
9	NN công nghệ cao	9	Xí nghiệp nông nghiệp
		10	Hệ thống trang trại đa chức năng

Phường Kim Long với đặc thù phát triển trên cơ sở là xã thuần nông, nơi lưu giữ nhiều nhà vườn của các phủ đệ (số lượng nhà vườn nhiều nhất thành phố Huế). Vì vậy, hiện nay trên địa bàn phổ biến loại hình NN tự cung tự cấp, NN xanh, NN du lịch và các hệ thống sản xuất là HTNN gia đình, HTNN trên đất công.

Một số loại hình sử dụng đất NN đô thị chủ yếu trong vùng là trồng cây ăn quả (thanh trà, mít, măng cụt, măng cầu, hồng xiêm), trồng lúa, trồng màu (ngô, dưa gang, đậu phụng) và trồng rau (rau cải, rau muống). Loại hình nuôi trồng thủy sản chiếm diện tích không đáng kể.

3.2.3. Hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường của một số loại hình nông nghiệp đô thị ở phường Kim Long

Kết quả điều tra khảo sát 45 hộ sản xuất cho thấy các loại hình NN đô thị có hiệu quả kinh tế chưa cao, tính chất hàng hóa thấp, chủ yếu đáp ứng mục đích cung cấp thực phẩm sạch, chủ động về sản vật thờ cúng lễ nghi tôn giáo, tiết kiệm chi tiêu gia đình.

Bảng 4. Hiệu quả kinh tế một số loại hình nông nghiệp đô thị ở phường Kim Long

DVT: nghìn đồng/hộ

Loại hình (số vụ/năm)	Doanh thu (sào/vụ)	Chi phí	Lợi nhuận	Mức độ ổn định về lợi nhuận
Trồng lúa (2)	3.183,0/sào/vụ	1.631,0/sào/vụ	1.552 /sào/vụ	Trung bình
Trồng cây ăn quả (1)	11.042,9/vụ	1.820,0/vụ	10.222,9/vụ	Rất thấp
Trồng rau (2-3)	4.425,6/vụ	1.118,5/vụ	3.307,1/vụ	Cao
Trồng màu (2)	6.139,0/vụ	1023,7/vụ	5.115,3/vụ	Cao



Hình 1. Cảnh đồng lúa và rau lang ở Hợp tác xã nông nghiệp Kim Long (đường Lý Nam Đế)

Kết quả điều tra ở bảng 4 cho thấy trồng rau, màu cho lợi nhuận cao và ổn định. Loại hình trồng cây ăn quả có lợi nhuận cao nhất nhưng không ổn định qua các năm. Nguyên nhân chính là do khí hậu ngày càng thất thường, khắc nghiệt nên nhiều loại cây ăn quả nổi tiếng ở Kim Long như thanh trà, măng cụt dễ bị sâu bệnh tấn công, năng suất, chất lượng quả không ổn định... làm giảm sản lượng, sức mua. Loại hình trồng lúa cho lợi nhuận thấp nhất nhưng do đáp ứng nhu cầu lương thực của gia đình đặc biệt là những hộ trước đây làm nông nên vẫn được duy trì phát triển.

Thị trường tiêu thụ nông sản, thường ở ngay tại địa bàn do sản phẩm có số lượng ít, tính cạnh tranh thấp và sản lượng không cao. Có đến 89,7% số hộ điều tra có sản phẩm làm ra, chủ yếu phục vụ cho tiêu thụ gia đình. Chỉ khi được mùa, lượng sản phẩm gia tăng mới đem bán tại các chợ trong địa bàn hoặc trong thành phố. Những năm gần đây, do phát triển du lịch, sản vật địa phương được quảng bá nên một số cây ăn quả (thanh trà, măng cụt) được đầu tư theo hướng vườn thương mại quy mô nhỏ.

Kết quả điều tra ở bảng 5 cũng cho thấy, ngoài hiệu quả kinh tế (chưa cao), các loại hình NN đô thị còn có các tác động tích cực khác như: Giải quyết việc làm cho một bộ phận dân cư trong độ tuổi lao động; Tăng thu nhập gia đình bằng cách giảm thiểu chi phí trong sản xuất thông qua sử dụng thời gian nhàn rỗi của một số lao động như học sinh, sinh viên, người cao tuổi vào các công đoạn đơn giản trong sản xuất như thăm ruộng, phát hiện sâu bệnh trên cây trồng, xử lý, kiểm tra sản phẩm sau thu hoạch, tìm kiếm thị trường tiêu thụ...; Ổn định đời sống, xây dựng cộng đồng thông qua nhóm cùng sở thích, cùng loại hình sản xuất; Làm đẹp cảnh quan môi trường, tăng diện tích cây xanh, hạn chế rác thải từ phụ phẩm nông nghiệp, góp phần giảm thiểu khí nhà kính CO₂ (ước tính ở thành phố Huế vào năm 2012 có khoảng 0.5 tr tấn CO₂ thải ra).



Hình 2. Trồng rau sạch ở tổ 3 phường Kim Long

Bảng 5. Hiệu quả xã hội, môi trường của nông nghiệp đô thị tại phường Kim Long (n = 45)

Chỉ tiêu	% số hộ đồng ý
1. Xã hội	
- Ổn định đời sống do có thêm việc làm, thêm thu nhập	100
- Tăng cường tính cộng đồng	88,8
- Sử dụng có ý nghĩa thời gian nhàn rỗi của học sinh, người cao tuổi	93,3
- Cải thiện sức khỏe, ổn định tâm lý do tự túc được thực phẩm sạch	100
- Nâng cao kiến thức, kỹ năng về sản xuất nông nghiệp	93,3
- Có thêm hình thức lao động giải trí, thư giãn giúp nâng cao thể lực, trí lực	77,7
2. Môi trường	
- Làm đẹp cảnh quan	86,7
- Hạn chế rác thải phụ phẩm nông nghiệp, rác thải hữu cơ	100

Hầu hết các hộ gia đình phát triển NN đô thị ở phường Kim Long chưa có sự đầu tư thích đáng, quy mô vẫn còn nhỏ lẻ và mang tính tự phát do mục đích sản xuất là phục vụ nhu cầu tiêu dùng gia đình. Người dân tổ chức các hoạt động NN dựa vào kinh nghiệm gia đình hoặc theo dõi trên truyền hình về kỹ thuật sản xuất rau sạch, trồng hoa màu năng suất cao... Việc tiếp nhận thông tin từ cơ quan khuyến nông hay các lớp tập huấn chưa nhiều (Từ năm 2014, một số hộ được tham gia lớp tập huấn sản xuất rau hữu cơ do Trung tâm Hành động vì sự phát triển đô thị (ACCB) tại Huế tổ chức, hiện tại chỉ có 6 hộ tham gia mô hình).

4. KẾT LUẬN

Nông nghiệp đô thị đã và đang phát triển tại phường Kim Long, địa bàn có nhiều điều kiện để phát triển (diện tích đất NN lớn, có hệ thống nhà vườn nhiều nhất thành phố Huế, người dân có kinh nghiệm trong canh tác nông nghiệp...) và đem lại hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường.

Trong bối cảnh đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ, nông nghiệp đô thị đang được định hình, phát triển và là một bộ phận quan trọng trong các đô thị. Tuy nhiên, sự mở rộng không gian đô thị đã làm diện tích nông nghiệp đô thị biến thành không gian xây dựng, nông nghiệp ngoại thị biến thành khu vực xây dựng và nông nghiệp nội thị, vùng nông

ng nghiệp nông thôn biến thành nông nghiệp ngoại thị dẫn đến tình trạng mất ổn định về địa bàn sản xuất NN đô thị (có đến 77,8% số hộ được điều tra đang sản xuất trên đất nằm trong diện giải tỏa, một số hộ phải đầu đất Hợp tác xã nông nghiệp để làm ruộng). Sản xuất còn nặng về tự phát, nhỏ lẻ nên thu nhập ở nhiều loại hình sản xuất không cao, thiếu ổn định.

Để nông nghiệp đô thị ở phường Kim Long phát triển đúng hướng, đem lại hiệu quả cao về các mặt kinh tế, xã hội, môi trường cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau: Tiến hành đánh giá các điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội trong vùng phục vụ phát triển NN đô thị; Quy hoạch loại hình sản xuất cho từng vùng cụ thể theo hướng hỗ trợ phát triển du lịch; Phân vùng sản xuất để ưu tiên cho các hộ đã làm nông nghiệp lâu đời và có nguyện vọng muốn tiếp tục canh tác; Tổ chức và khuyến khích người dân tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ thuật canh tác, chăm sóc cây trồng theo tiêu chuẩn VietGap và GlobalGap, ứng dụng công nghệ vào sản xuất (để ổn định năng suất cây trồng, giảm sâu bệnh); Đưa vấn đề phát triển NN đô thị vào định hướng phát triển kinh tế - xã hội của phường và có các chương trình đầu tư ngắn hạn và dài hạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Huỳnh Văn Anh (2009). *Một vài suy nghĩ về nông nghiệp đô thị*, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng. Website: <http://www.decc.com.vn/>, truy cập ngày 25/3/2016.
- [2] Nguyễn Văn Ngữ (2015). Phát triển nông nghiệp đô thị ở thành phố Huế, trường hợp nghiên cứu tại phường Tây Lộc và phường Phú Hậu, *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, số 4/2015, trang 138-145.
- [3] Lê Văn Trường (2008). Nghiên cứu xác định một số đặc điểm của nông nghiệp đô thị, *Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh*, số 15, trang 215-220.
- [4] Ủy ban Nhân dân phường Kim Long (2015). *Báo cáo Kết quả thống kê đất đai năm 2006, 2010, 2015*, Thừa Thiên Huế.
- [5] Ủy ban Nhân dân thành phố Huế (2015). *Kế hoạch sử dụng đất năm 2016*, Thừa Thiên Huế.
- [6] Ủy ban Nhân dân thành phố Huế (2011). *Quy hoạch các loại hình nông nghiệp đô thị của thành phố Huế đến năm 2020*, Thừa Thiên Huế.

Title: STATUS OF URBAN AGRICULTURAL DEVELOPMENT AT KIM LONG WARD, HUE CITY

Abstract: The article focuses on researching the current situation of urban agricultural development in Kim Long Ward, Hue City and on that basis the author proposed some solutions to develop the type of urban agriculture in the area. The study results showed that agricultural land area at Kim Long Ward tends to decrease. The type of urban agriculture in the province mainly fruit trees, rice, vegetables and crops. As production only serves food demand, household food so that scale production of urban agriculture is still small, spontaneous. Urban agricultural activities have a positive impact on the economic, social and environmental research in the province.

Keywords: Kim Long Ward, urban agriculture, status, economic efficiency, social and environmental